

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đàm Thùy Linh
HVCH Quản lý giáo dục, K31, Trường ĐHSP, Đại học Huế

Tóm tắt: Nghiên cứu khảo sát 21 cán bộ quản lý và 105 giáo viên tại các trường trung học cơ sở huyện Thanh Trì, Hà Nội nhằm đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Phương pháp khảo sát được thực hiện qua phiếu khảo sát theo thang đo Likert với 5 mức độ. Kết quả khảo sát mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và khách quan được đánh giá định lượng thông qua xử lý số liệu bằng thống kê toán học để tính tỉ lệ %, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Kết quả cho thấy, đa số cán bộ quản lý và giáo viên nhận thức được vai trò quan trọng của hoạt động tự đánh giá nhưng chưa thực sự am hiểu sâu sắc về quy trình và tiêu chí đánh giá. Mặt khác, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã có nhận thức tốt về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục.

Từ khóa: Thực trạng, ảnh hưởng, quản lý, hoạt động tự đánh giá, kiểm định chất lượng, trung học cơ sở

THE CURRENT SITUATION OF FACTORS AFFECTING THE MANAGEMENT OF SELF-ASSESSMENT ACTIVITIES IN EDUCATION QUALITY ASSURANCE AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN THANH TRI DISTRICT, HANOI CITY

Dam Thuy Linh
K31, Educational Management, University of Education, Hue University

Abstract: This study surveyed 21 school administrators and 105 teachers from lower secondary schools in Thanh Tri District, Hanoi, to assess the current situation of factors affecting the management of self-assessment activities in education quality assurance. The survey was conducted using a Likert-scale questionnaire with five levels. The impact levels of subjective and objective factors were quantitatively evaluated through data analysis using mathematical statistics to calculate percentages, mean scores (MS), and standard deviations (SD). The results indicate that while most administrators and teachers recognize the importance of self-assessment activities, they lack a comprehensive understanding of the procedures and evaluation criteria. On the other hand, the management staff, teachers, and personnel have demonstrated a good awareness of the significance and importance of self-assessment activities in education quality assurance.

Keywords: Current situation, impact, management, self-assessment activities, quality assurance, lower secondary schools.

Nhận bài: 09/10/2024

Phản biện: 30/10/2024

Duyệt đăng: 02/11/2024

I. GIỚI THIỆU

Hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường THCS được triển khai đồng bộ từ năm học 2010 - 2011 theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Mặc dù hoạt động tự đánh giá đã được Bộ GD&ĐT ban hành các văn bản hướng dẫn, tuy nhiên tại nhiều trường THCS ở huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội còn gặp nhiều khó khăn: đội ngũ CBGV-NV chưa nắm rõ quy trình, cách thức thực hiện các hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục; điều kiện về cơ sở vật chất chưa đáp ứng được hết yêu cầu của hoạt động tự đánh giá; một số nhà trường chưa nhận được đúng mức về tầm quan trọng và cần thiết của hoạt động tự đánh giá nên trong quá trình thực hiện còn mang tính chất đối phó, hình thức.

Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Trước những khó khăn trong việc triển khai và quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục của các trường THCS huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, vấn đề được đặt ra là cần phải đánh giá đúng thực trạng các yếu tố ảnh hưởng, phân tích nguyên nhân của thực trạng. Trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp cụ thể, khả thi trong quản lý hoạt động tự đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động tự đánh giá trường THCS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục THCS của địa phương

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng

giáo dục ở trường trung học cơ sở

2.1.1. Yếu tố khách quan

Chủ trương, chính sách, hệ thống văn bản về hoạt động tự đánh giá

Các quyết định, văn bản hướng dẫn Bộ GD&ĐT đã ban hành hệ thống văn bản khá đầy đủ và rõ ràng về KĐCL giáo dục nói chung và hoạt động TĐG trong KĐCL giáo dục nói riêng, trong đó có nhiều văn bản hướng dẫn khá cụ thể về quy trình, thủ tục, cách thức thu thập thông tin minh chứng... Sở GD&ĐT các tỉnh đều có Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục nên đã quan tâm chỉ đạo hoạt động KĐCL giáo dục và tổ chức tập huấn công tác TĐG trong KĐCL giáo dục cho 100% các trường THCS trong toàn Thành phố.

Nhận thức của CBQL, giáo viên về hoạt động tự đánh giá

Nhận thức và mối quan tâm về vai trò của hoạt động TĐG trong KĐCL giáo dục của lãnh đạo và tập thể GV chưa cao. Các trường chưa ý thức hết ý nghĩa của TĐG trong KĐCL giáo dục, chưa lường hết sự vất vả, tốn công, tốn sức của quá trình TĐG vì thế chưa đầu tư thích đáng. Hoạt động TĐG chưa trở thành hoạt động thường kì, không đưa vào kế hoạch năm học do đó không tránh khỏi bị động với các trường.

Nhận thức, sự quan tâm của xã hội

Chất lượng giáo dục luôn là vấn đề nhận được rất nhiều sự quan tâm của toàn xã hội. KĐCL giáo dục nói chung và TĐG trong KĐCL giáo dục ở các trường THCS nói riêng được xem là một trong những biện pháp tối ưu giúp các trường THCS nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.1.2. Yếu tố chủ quan

Năng lực của đội ngũ CBQL, giáo viên

Phần lớn đội ngũ GV chưa được trang bị kỹ lưỡng các kiến thức, kỹ năng TĐG về KĐCL giáo dục nên chưa đáp ứng được yêu cầu công tác TĐG trong KĐCL giáo dục. Hoạt động TĐG đòi hỏi một quy trình triển khai thực hiện khoa học, được kiểm soát chặt chẽ. Hội đồng TĐG và nhóm chuyên trách có thể vì thiếu kinh nghiệm, nên lúng túng bị động trong chỉ đạo trong quá trình QL công tác TĐG trong KĐCL, nhất là trong chỉ đạo điều hành, rất nhiều Hiệu trưởng (Chủ tịch Hội đồng TĐG) phải cầm tay chỉ việc cho từng thành viên.

Điều kiện, chính sách hỗ trợ cho hoạt động tự đánh giá

Đa số CBQL, GV khi tham gia hoạt động TĐG với hình thức kiêm nhiệm, chưa có quy định về

số giờ được tính cho cán bộ GV kiêm nhiệm công tác này nên việc phân công lao động hết sức phức tạp, cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật chưa đáp ứng được theo yêu cầu công việc, đòi hỏi sự linh hoạt của chủ thể quản lý và sự tự giác, tích cực của cán bộ, GV. Ở phương diện và góc độ khác, các nguồn lực về tài chính và điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo cho hoạt động TĐG trong KĐCL giáo dục được thực hiện một cách tối ưu. Bộ GD&ĐT đã quy định nguồn chi cho công tác TĐG là từ ngân sách nhà nước nhưng hiện nay trong phân cấp ngân sách tại địa phương thì chưa có hướng dẫn thực hiện cụ thể cho nên chưa có nguồn tài chính cho hoạt động KĐCL giáo dục.

Năng lực lãnh đạo của CBQL và TTCM

Năng lực quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn trong hội đồng TĐG còn một số hạn chế nhất là việc nghiên cứu các công văn hướng dẫn cũng như tìm các minh chứng phù hợp cho việc làm báo cáo tự đánh giá. Công tác lưu trữ dữ liệu ở các trường nhìn chung chưa thực hiện tốt. Việc điều tra khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học, người dạy, cán bộ quản lý chưa được các trường chú ý.

2.2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Nghiên cứu đã thực hiện khảo sát đối với 21 cán bộ quản lý (bao gồm ban giám hiệu, các cán bộ phụ trách hoạt động tự đánh giá tại các trường THCS trên địa bàn huyện Thanh Trì) và 105 Giáo viên (bao gồm giáo viên giảng dạy tham gia vào quá trình hỗ trợ tự đánh giá, nhân viên hành chính và hỗ trợ kỹ thuật).

Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học để tính tỉ lệ %, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC). Trong đó, cách tính ĐTB cho mỗi mức độ với khoảng điểm quy ước theo thang đo Liked 5 mức độ. Giá trị khoảng cách = (Maximum – Minimum) / n = (5-1)/5 = 0,80 điểm. Ý nghĩa các mức độ như sau:

1 = Không quan trọng/ Không đồng ý/ Không thực hiện/ Không ảnh hưởng/ Kém/ Không cấp thiết/ Không khả thi: $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$;

2 = Ít quan trọng/ Ít đồng ý/ Hiếm khi/ Ít ảnh hưởng/ Yếu/ Ít cấp thiết/ Ít khả thi: $1,81 \leq \text{ĐTB} \leq 2,60$;

3 = Khá quan trọng/ Khá đồng ý/ Thịnh thoảng/ Khá ảnh hưởng/ Trung bình/ Khá cấp thiết/ Khá khả thi: $2,61 \leq \text{ĐTB} \leq 3,40$;

4 = Quan trọng/ Đồng ý/ Thường xuyên/ Ảnh hưởng/ Khá/ Cấp thiết/ Khả thi: $3,41 \leq \text{ĐTB} \leq 4,20$;
5 = Rất quan trọng/ Rất đồng ý/ Rất thường

xuyên/ Rất ảnh hưởng/ Tốt/ Rất cấp thiết/ Rất khả thi: $4,21 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$.

2.2.1. Thực trạng các yếu tố khách quan

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan đến QLHD TĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS huyện Thanh Trì

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1.	Chủ trương, chính sách, hệ thống văn bản về hoạt động tự đánh giá	0.00	2.38	17.46	68.25	11.90	3.90	0.62
2.	Nhận thức của CBQL, giáo viên về hoạt động tự đánh giá	0.00	7.14	19.05	65.87	7.94	3.75	0.70
3.	Nhận thức, sự quan tâm của XH	0.00	2.38	19.84	69.84	7.94	3.83	0.59

Dựa trên bảng khảo sát về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường THCS huyện Thanh Trì, ta có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Chủ trương, chính sách, hệ thống văn bản về hoạt động tự đánh giá: Mức độ ảnh hưởng của các chủ trương, chính sách và hệ thống văn bản được đánh giá rất cao, với 68.25% người tham gia đánh giá ở mức "4" và 11.90% ở mức "5". Điểm trung bình 3.90 cho thấy đây là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến quản lý hoạt động tự đánh giá. Độ lệch chuẩn (0.62) tương đối thấp, cho thấy có sự đồng thuận cao trong nhận thức của người tham gia về tầm quan trọng của yếu tố này.

Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về hoạt động tự đánh giá: Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên cũng được đánh giá là yếu tố quan trọng với 65.87% người tham gia đánh giá ở mức "4" và điểm trung bình 3.75. Điều này cho thấy sự nhận thức của đội ngũ giáo viên và quản lý có tác động lớn đến quá trình tự đánh giá. Độ lệch chuẩn (0.70) cho thấy có một chút phân tán trong nhận thức nhưng vẫn cho thấy

mức độ ảnh hưởng cao.

Nhận thức, sự quan tâm của xã hội: Nhận thức và sự quan tâm của xã hội được đánh giá rất cao với 69.84% người tham gia đánh giá ở mức "4" và điểm trung bình 3.83. Điều này cho thấy yếu tố xã hội, bao gồm sự quan tâm từ phụ huynh, cộng đồng và các tổ chức bên ngoài, ảnh hưởng mạnh mẽ đến quản lý hoạt động tự đánh giá. Độ lệch chuẩn thấp nhất trong các yếu tố (0.59) cho thấy có sự đồng thuận rất cao về tầm quan trọng của yếu tố này.

Như vậy, chủ trương, chính sách, hệ thống văn bản (ĐTB: 3.90) là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến quản lý hoạt động tự đánh giá, cho thấy tầm quan trọng của việc có một hệ thống chính sách và văn bản pháp lý rõ ràng. Nhận thức, sự quan tâm của xã hội (ĐTB: 3.83) và nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên (ĐTB: 3.75) cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy hiệu quả quản lý hoạt động tự đánh giá. Đây là hai yếu tố mà sự hiểu biết và sự quan tâm từ bên trong và bên ngoài nhà trường đều góp phần quan trọng vào quá trình tự đánh giá.

2.2.2. Thực trạng các yếu tố chủ quan

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan đến QLHD TĐG trong KĐCLGD ở các trường THCS huyện Thanh Trì

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Năng lực của đội ngũ CBQL, giáo viên	0.00	3.17	68.25	21.43	7.14	3.33	0.66
2	Điều kiện, chính sách hỗ trợ cho hoạt động tự đánh giá	0.00	4.76	23.02	61.90	10.32	3.78	0.69
3	Năng lực lãnh đạo của CBQL nhà trường THCS	0.00	4.76	23.02	60.32	11.90	3.79	0.71

Dựa trên bảng khảo sát về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan đến quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường THCS huyện Thanh Trì, ta có thể rút ra một số nhận định như sau:

Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên: Phần lớn người tham gia (68.25%) đánh giá ảnh hưởng của năng lực của đội ngũ CBQL và giáo viên ở mức "3" và điểm trung bình 3.33 cho thấy yếu tố này có mức độ ảnh hưởng đáng kể nhưng không quá nổi bật. Mức độ ảnh hưởng chủ yếu được nhận thức ở mức trung bình và độ lệch chuẩn thấp (0.66) cho thấy có sự nhất quán trong đánh giá.

Điều kiện, chính sách hỗ trợ cho hoạt động tự đánh giá: Điều kiện và chính sách hỗ trợ được đánh giá là một trong những yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến quản lý hoạt động tự đánh giá, với 61.90% người tham gia đánh giá ở mức "4". Điểm trung bình cao (3.78) cho thấy các điều kiện và chính sách hỗ trợ có ảnh hưởng tích cực đến việc thực hiện tự đánh giá trong các trường THCS. Độ lệch chuẩn 0.69 cho thấy có một số ý kiến khác biệt nhưng nhìn chung, đây là yếu tố quan trọng.

Năng lực lãnh đạo của CBQL nhà trường THCS: Năng lực lãnh đạo của CBQL được đánh giá cao nhất trong bảng này với điểm trung bình 3.79. Phần lớn người tham gia (60.32%) đánh giá yếu tố này ở mức "4" và 11.90% ở mức "5", cho thấy nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của năng lực lãnh đạo trong việc quản lý hiệu quả hoạt động tự đánh giá. Độ lệch chuẩn 0.71 phản ánh sự nhất quán tương đối trong nhận thức của người tham gia.

Như vậy, năng lực lãnh đạo của CBQL (ĐTB: 3.79) được đánh giá là yếu tố chủ quan ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến quản lý hoạt động TĐG, cho thấy vai trò quan trọng của lãnh đạo nhà trường trong việc định hướng và chỉ đạo hoạt động này.

Điều kiện và chính sách hỗ trợ (ĐTB: 3.78) cũng có mức độ ảnh hưởng cao, phản ánh rằng các điều kiện vật chất và chính sách đúng đắn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hiệu quả quản lý TĐG. Năng lực của đội ngũ CBQL và giáo viên (ĐTB: 3.33) được đánh giá ở mức trung bình, cho thấy đội ngũ giảng dạy và quản lý có năng lực, nhưng cần được nâng cao hơn để đạt hiệu quả tốt hơn trong hoạt động tự đánh giá.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

2.3.1. Ưu điểm

Qua các bảng khảo sát, có thể thấy đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã có nhận thức tốt về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục. Điều này được thể hiện qua điểm trung bình cao ở các tiêu chí liên quan đến nhận thức và cam kết của lãnh đạo nhà trường.

Các biện pháp quản lý tự đánh giá như xây dựng kế hoạch, tập huấn cho đội ngũ giáo viên và CBQL, kiểm tra tiến độ và thu thập minh chứng được đánh giá có tính khả thi cao. Điều này cho thấy các trường đã có những biện pháp và quy trình cụ thể để thực hiện tự đánh giá một cách có hệ thống.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tự đánh giá đang được triển khai một cách tích cực, giúp nâng cao hiệu quả trong việc thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như trong việc quản lý thông tin liên quan đến kiểm định chất lượng.

Đội ngũ CBQL, GV và NV đã có sự đồng thuận cao trong việc tham gia các hoạt động TĐG, đồng thời cam kết đảm bảo chất lượng GD. Sự thống nhất trong nhận thức và hành động là yếu tố tích cực góp phần vào thành công của quá trình TĐG.

2.3.2. Hạn chế

Một số trường gặp khó khăn trong việc chuẩn hóa quy trình tự đánh giá, đặc biệt là ở khâu thu thập, xử lý, phân tích minh chứng. Điều này được thể hiện qua đánh giá về hiệu quả và tính khả thi của biện pháp này vẫn còn một số hạn chế.

Một số ý kiến cho thấy việc đảm bảo nguồn lực phục vụ cho quá trình tự đánh giá (bao gồm tài chính, nhân lực và trang thiết bị) vẫn còn chưa đủ mạnh. Điều này gây ra những khó khăn trong việc thực hiện một cách đầy đủ và hiệu quả các hoạt động tự đánh giá.

Mặc dù hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá được thực hiện thường xuyên, nhưng vẫn còn những hạn chế trong việc đảm bảo tính chính xác và khách quan của thông tin. Việc này có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của kết quả tự đánh giá.

2.3.3. Nguyên nhân

Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các hạn chế trong quản lý hoạt động TĐG là do thiếu các nguồn lực hỗ trợ, bao gồm kinh phí và nhân lực. Nhiều trường chưa được cấp đủ nguồn lực để tổ chức hoạt động TĐG một cách hiệu quả.

Một số trường chưa có quy trình tự đánh giá chuẩn hóa hoặc chưa nắm rõ các quy định và tiêu chuẩn cần thiết để thực hiện tự đánh giá. Điều này dẫn đến việc thực hiện các bước đánh giá thiếu đồng bộ và không đạt được hiệu quả mong đợi.

Mặc dù đã có những tiến bộ trong nhận thức về hoạt động tự đánh giá, nhưng vẫn còn một số

trường, đặc biệt là cán bộ quản lý và giáo viên, chưa thực sự hiểu rõ vai trò của hoạt động này. Sự thiếu nhận thức sâu sắc dẫn đến việc thực hiện chỉ mang tính hình thức và chưa hiệu quả.

Mặc dù có sự thúc đẩy ứng dụng CNTT, nhưng không phải trường nào cũng có khả năng áp dụng công nghệ một cách đồng bộ và hiệu quả. Điều này có thể do hạn chế về hạ tầng kỹ thuật hoặc thiếu kỹ năng sử dụng công nghệ của một số cán bộ và giáo viên.

III. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội cho thấy: Nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung học cơ sở vẫn còn chưa đồng đều. Một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để thực hiện tự đánh giá một cách hiệu quả. Các trường trung học cơ sở ở Thanh Trì gặp khó khăn về cơ sở vật chất và nguồn lực hỗ trợ, dẫn đến việc triển khai hoạt động tự đánh giá chưa đạt hiệu quả mong muốn. Mức độ hỗ trợ từ các cơ quan quản lý cấp trên đối với hoạt động tự đánh giá còn hạn chế, bao gồm việc cung cấp tài liệu hướng dẫn, tổ chức tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Hà Nội
- Bộ GD&ĐT (2018), Quyết định về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo, Hà Nội
- Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục (2013), Công văn số 46 /KTKĐCLGD-KĐPT, ngày 15/01/2013 về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và trường trung học
- Trần Thị Bích Liễu (2007), Đánh giá chất lượng giáo dục: nội dung-phương pháp- kỹ thuật, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Thanh Phương (2018), Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường THCS Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Nguyễn Trọng Ngoạn (2019), Quản lý hoạt động tự đánh giá trong kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai